

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2015

DANH SÁCH DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LUẬT HỆ CHÍNH QUY KHOÁ 35 (Đợt 8)

SỐ VÀO SỐ	HỌ VÀ TÊN 1595	GIỚI	NGÀY SINH	SỐ TCTL	ĐIỂM TBC		XẾP LOẠI TN	TÊN LỚP
					HỆ 10	HỆ 4		
1.	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	14/10/1992	121	6.75	2.67	Khá	350208
2.	Nguyễn Thanh Bình	Nam	29/02/1992	123	6.62	2.62	Khá	350213
3.	Vương Thị Lan Anh	Nữ	02/09/1992	121	6.60	2.59	Khá	350229
4.	Bùi Thị Hồng Phúc	Nữ	27/10/1992	120	6.34	2.39	T. Bình	350448
5.	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	15/06/1992	126	6.99	2.82	Khá	350509
6.	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/01/1992	121	7.02	2.81	Khá	350532
7.	Đào Thu Huyền	Nữ	22/06/1991	122	6.88	2.80	Khá	350850
8.	Đỗ Nhật Minh	Nam	18/10/1992	121	6.78	2.67	Khá	351054
9.	Trần Thị Lan Anh	Nữ	10/02/1992	120	7.24	2.96	Khá	351063
10.	Nguyễn Trà My	Nữ	25/09/1992	121	6.92	2.69	Khá	351459
11.	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	09/12/1992	121	6.85	2.74	Khá	351523
12.	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	04/08/1992	120	6.93	2.78	Khá	351706
13.	Lê Khánh Linh	Nữ	09/08/1992	122	6.68	2.63	Khá	351826
14.	Phạm Đăng Mạnh	Nam	01/01/1991	120	6.84	2.72	Khá	351841
15.	Nguyễn Quốc Huy	Nam	21/09/1991	120	6.24	2.28	T. Bình	352260
16.	Lê Thị Anh	Nữ	17/08/1989	121	6.87	2.73	Khá	352363
17.	Dương Thị Kiều Oanh	Nữ	16/03/1992	120	7.13	2.93	Khá	352446